

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 543/2022/HS-PT
Ngày: 14-12-2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Bùi Đức Nam
2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 466/HSPT ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Duy V, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HSST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Duy V; sinh ngày 01/12/1985; tại: tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H 3, xã B, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Phạm Văn L và bà: Trần Thị Lệ T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2022 (Có mặt).

Người bào chữa: Nguyễn Đỗ Bảo Châu, luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo (Vắng mặt)

Những người tham gia tố tụng khác trong vụ án: Không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 05/07/2022, Tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông Công an Quận 3, gồm các anh: Lê Tường L, Nguyễn Văn T, Nhâm Hải

N, Nguyễn Phúc Thị và Lưu Hoàng V trực chốt kiểm tra nồng độ cồn tại trước số 60 Võ Văn Tần, phường Võ Thị Sáu, Quận 3. Lúc này, bị cáo Phạm Duy V điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Viva, biển số 60B3-274.96 lưu thông trên đường Võ Văn Tần có biểu hiện đã sử dụng bia rượu nên Tổ công tác phát hiệu lệnh tạm dừng phương tiện để kiểm tra hành chính nhưng V không chấp hành mà tiếp tục điều khiển xe chạy đi. Thấy vậy, anh Nam và anh Thịnh điều khiển xe mô tô đặc chủng đuổi theo đến đường Cách Mạng Tháng 8 thì yêu cầu V dừng xe và mời về trước số 60 Võ Văn Tần, phường Võ Thị Sáu, Quận 3 bàn giao cho anh Lân và anh Tuất xử lý. Đến khoảng 00h40' cùng ngày, khi anh Lân kiểm tra giấy tờ thì V xuất trình được giấy chứng minh nhân dân và giấy đăng ký xe nhưng không xuất trình được giấy phép lái xe. Anh Lân tiến hành đo nồng độ cồn của V là 0,771 mg/L khí thở và cho biết với lỗi vi phạm trên sẽ tiến hành tạm giữ xe. V hỏi anh Lân mức phạt bao nhiêu thì anh Lân cho biết với mức vi phạm nồng độ cồn nêu trên thì mức phạt là 7.000.000 đồng. V năn nỉ anh Lân bỏ qua lỗi vi phạm nhưng anh Lân không đồng ý và tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính. Trong lúc anh Lân đang khom người viết biên bản trên yên xe Suzuki Viva thì V đứng kế bên phải, do năn nỉ nhưng anh Lân không bỏ qua lỗi vi phạm nên V tức giận dùng tay phải đang cầm chùm chìa khóa xe (gồm 03 chìa) đánh vào mặt anh Lân, theo hướng từ dưới lên trên trúng vào dưới mi mắt bên trái gây chảy máu. Lúc này, anh Tuất không chế V thì V vùng vẫy làm rơi bảng tên của anh Tuất. Sau đó, Công an phường Võ Thị Sáu đến hỗ trợ đưa V về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Phạm Duy V đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Duy V phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Phạm Duy V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2022.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 12/10/2022, bị cáo Phạm Duy V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng án cấp sơ thẩm xử phạt là nặng so với hành phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Duy V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo đã

kết luận: Đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Duy V, về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Duy V kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Khi quyết định phạt cấp sơ thẩm đã nhận định đầy đủ về các tình tiết giảm nhẹ và cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội để xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù, là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ gì mới để được xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm V Duy, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 3

Bị cáo Phạm V Duy không tranh luận, chỉ đề nghị xem xét bị cáo phạm tội do bình tĩnh và rất hối hận nên xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm chấp hành xong bản án và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo vắng mặt không có lý do và bị cáo Phạm Duy V đồng ý xét xử vắng mặt và có đơn từ chối luật sư bào chữa. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Phạm Duy V phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu, thu giữ vật chứng), sơ đồ hiện trường vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Xét, đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 00h40' ngày 05/7/2022, trong lúc anh Lê Tường Lân (là thành viên Tổ công tác Đội CSGT Công an Quận 3, gồm các anh: Lê Tường Lân, Nguyễn Văn Tuất, Nhâm Hải Nam, Nguyễn Phúc Thịnh và Lưu Hoàng V đang trực chốt kiểm tra nồng độ cồn) đang thi hành công vụ lập biên bản vi phạm hành chính, về hành vi điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường mà trong máu có nồng độ cồn là 0,771mg/L khí thở, bị cáo Phạm Duy V đã có hành vi dùng vũ lực cầm chùy chìa khóa xe (gồm 03 chìa) trên tay phải đánh vào mặt anh Lân, trúng vào dưới mi mắt bên trái gây chảy máu; lúc này, anh Nguyễn Văn Tuất không chế thì bị cáo vùng vẫy làm rơi biển tên của anh Tuất; cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ.

Đối với thương tích của anh Lê Tường L, do bị thương tích nhẹ nên anh L

từ chối giám định và không yêu cầu xử lý về hình sự đối với Phạm Duy V.

Như vậy, với hậu quả gây ra trong vụ án và hành vi nêu trên của bị cáo, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Duy V, về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Duy V có đơn kháng cáo về hình thức làm trong thời hạn và hợp lệ theo quy định tại các Điều 332, 334 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Xét, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định các tình tiết: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Theo đó, xử phạt bị cáo Phạm Duy V 09 (chín) tháng tù (trong khung hình phạt bị áp dụng từ 06 tháng đến 03 năm tù), là thỏa đáng không nặng; đã xem xét đầy đủ toàn diện các tình tiết khách quan của vụ án, mới đủ tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Phạm Duy V không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới để được xem xét nên kháng cáo không có cơ sở để được chấp nhận, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

+Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo Phạm Duy V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Duy V, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HSST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38

Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Duy V 09 (chín) tháng tù, về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2022.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Duy V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|-----|
| - TAND tối cao; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - VKSND ND Quận 3; | (1) |
| - P.PC53-CA TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Trại giam; | (1) |
| - Thi hành án Quận 3; | (2) |
| - TAND Quận 3; | (1) |
| - Công an Quận 3; | (1) |
| - UBND nơi BC cư trú; | (2) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) | (7) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh

